

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 325

PHẨM HAI MƯƠI BA: THẬP PHƯƠNG PHẬT XUNG TÁN

Kinh văn: *“Hà dĩ cố? Dục linh tha phương sở hữu chúng sanh, văn bỉ Phật danh, phát thanh tịnh tâm, ức niệm thọ trì, quy y cúng dường. Nãi chí năng phát nhất niệm tịnh tín, sở hữu thiện căn, chí tâm hồi hướng, nguyện sanh bỉ quốc, tùy nguyện giai sanh, đắc Bất Thối Chuyển, nãi chí Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ-đề.”*

Phẩm Kinh văn này không dài, nhưng nó cũng được phân thành hai đoạn, đoạn thứ nhất là “chư Phật xung tán”, đoạn thứ hai là “trung thích tán ý”.

Đoạn phía sau này nói ra ý nghĩa xung tán của tất cả chư Phật. Tại sao phải cần mười phương tất cả chư Phật tán thán? Đây là đại nguyện căn bản của Bồ đề Sư Di-đà. Phía trước tôi đã chia sẻ với quý vị, chính là nguyện thứ mười bảy trong 48 nguyện, Phật Phật đạo đồng, những điều chứng được, những điều đắc được tất cả là bình đẳng. Trí huệ bình đẳng, đức năng bình đẳng, tướng hảo bình đẳng. Tướng hảo mà người thông thường chúng ta nói là phước báu, không có cái nào mà không bình đẳng. Tại sao A Di Đà Phật lại thù thắng như vậy, đều được tất cả chư Phật tán thán?

Dường như A Di Đà Phật có vẻ cao hơn tất cả chư Phật một bậc, trên thực tế là thật sự bình đẳng. Tại sao chư Phật lại tán thán? Cổ đức nói với chúng ta, trong vô lượng pháp môn, thông thường nhà Phật thường nói là tám vạn bốn ngàn pháp môn, trên thực tế là vô lượng pháp môn. Trong vô lượng pháp môn, pháp môn niệm Phật vãng sanh này, xác thực là mười phương tất cả chư Phật đều không có, không phải là các Ngài không thể thực hiện được, mà là các Ngài không có phát nguyện này. Trí huệ, thần thông, đạo lực tất cả đều bình đẳng. Do chư Phật không phát cái nguyện này, A Di Đà Phật vô cùng hy hữu đã phát ra những đại nguyện như vậy, sau khi đại nguyện này vừa phát ra, mười phương tất cả chư Phật không vị nào mà không tán thán. Điều này cũng giống như là chúng ta không nghĩ ra mà Ngài đã nghĩ ra.

Tất cả chư Phật đều biết chúng ta là cùng một sinh mạng, cùng chung một thể, cho nên nhất định không có sự đố kỵ, nhất định không có chướng ngại. A Di

Đà Phật đã phát ra đại nguyện này, tất cả chư Phật đều hoan hỷ, sự việc này là ủy thác cho A Di Đà Phật đi làm. Giống như đi xây trường học, Ngài thì đi xây cái trường học này, mười phương chư Phật thay thế A Di Đà Phật đi các nơi để chiêu sinh. Cách chiêu sinh là như thế nào? Tán thán chính là chiêu sinh, đối với A Di Đà Phật mà tán thán như vậy thì chúng sanh nghe được liền hoan hỷ, đều mong muốn đi đến thế giới Tây Phương Cực Lạc để gặp A Di Đà Phật, gặp A Di Đà Phật chính là gặp tất cả chư Phật, A Di Đà Phật là đại diện. Điều này một chút cũng không giả. Bạn gặp được một vị Phật nào đó, không nhất định bạn phải gặp tất cả chư Phật, nhưng mà gặp được A Di Đà Phật thì nhất định bạn liền gặp được tất cả chư Phật. Điều này ở trong Kinh có nói rất là rõ ràng, rất là minh bạch. Đây là oai thần của bốn nguyện lực của A Di Đà Phật, Ngài đã gia trì cho chúng ta. Cho nên điều lợi ích này, ở cõi nước của mười phương chư Phật không có được, không có lớn được như vậy, không được viên mãn, chính là vãng sanh đến thế giới Hoa Tạng. Thế giới Hoa Tạng ở trong Kinh Hoa Nghiêm, điều này thì không dễ dàng. Thế gian này của chúng ta, bất luận là tu pháp môn nào, trong tương lai bạn tu chứng quả thành Phật đều phải đến thế giới Hoa Tạng. Sự thành Phật này hoàn toàn không phải là Phật quả cứu cánh, thành Phật này là thành Phật Quả Phần Chứng. Thiên Tông nói rất hay, “minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”, điều này là thật, không phải giả. Đại Sư Thiên Thai gọi là Phần Chứng Phật, xác thực là đã minh tâm kiến tánh rồi. Thế nhưng chúng ta biết rằng, những người mới kiến tánh, chính là Bồ-tát Viên Giáo Sơ Trụ, đến khi chứng được cứu cánh viên mãn, là quả vị Như Lai, cái cấp bậc này có tổng cộng là bốn mươi hai cấp bậc, sự chứng được cạn sâu, cao thấp xác thực là có sự khác nhau, nhưng đều được gọi là chư Phật Như Lai, đều là chư Phật Như Lai, không phải là giả. Cho nên từ Viên Giáo Sơ Trụ phá một phần vô minh, chứng một phần pháp thân, chính là chứng một phần chân tánh. Nếu chứng được cứu cánh viên mãn, ở trong Kinh, Thế Tôn nói với chúng ta là cần bao nhiêu thời gian? Ba đại A-tăng-kỳ kiếp. Cũng giống như đi học vậy, bạn có thể học xong tất cả các học phần, phải cần khoảng thời gian dài như vậy. Thế nhưng ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, khoảng thời quá nhiều này được rút ngắn lại, đây chính là Di-đà Tịnh Độ cùng với cõi nước của chư Phật khác thì không như nhau. Bạn ở nơi Phật độ khác thì thời gian thành Phật lâu, bạn ở Tây Phương Tịnh Độ thì thời gian ngắn. Đại ý là như vậy, cho nên hai vị đại Bồ-tát ở thế giới Hoa Tạng, Văn-thù và Phổ Hiền, đạo sư ở thế giới Hoa Tạng là Tỳ-lô-giá-na Phật, Văn-thù và Phổ Hiền là hai vị trợ thủ. Nếu như lấy trường học của chúng ta để làm thí dụ thì Tỳ-lô-giá-na giống như là hiệu trưởng vậy, Bồ-tát Văn-thù giống như chủ nhiệm giáo vụ, Ngài Phổ Hiền là huấn

đạo trưởng. Một vị là giáo vụ trưởng, một vị là huấn đạo trưởng, hai vị này mỗi ngày đều dạy bảo. Bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ ở thế giới Hoa Tạng chính là từ Sơ Trụ đến Đẳng Giác, bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ này là phát tâm cầu sanh thế giới Cực Lạc, đến thân cận với A Di Đà Phật, ngày ngày đều khuyên dạy.

Chúng ta biết rằng pháp môn này được gọi là pháp khó tin, ai khó tin vậy? Là Bồ-tát Tam Hiền Vị của thế giới Hoa Tạng, rất nhiều vị không tin. Tam Hiền chính là Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng. Ba mươi cấp bậc này, họ vẫn còn chấp trước nên không tin, không tiếp nhận lời dạy bảo của Bồ-tát Văn-thù và Phổ Hiền, vẫn tu ở thế giới Hoa Tạng, nhưng khi đã đặng địa rồi thì họ tiếp nhận. Bạn xem cái pháp môn này thù thắng biết bao nhiêu. **Ở thế giới Hoa Tạng bạn chứng được Sơ Địa rồi, Địa Thượng Bồ-tát, điều này được nói ở trong Kinh Hoa Nghiêm, Thập Địa Bồ-tát thủy chung không rời bỏ việc niệm Phật.** Câu Kinh văn này rất quan trọng. Trong câu Kinh văn này, thủy là Sơ Địa, chung là Đẳng Giác. Đẳng Giác cũng được gọi là Thập Nhất Địa. Bạn xem từ Sơ Địa đến Đẳng Giác, các Ngài tu pháp môn gì? Là niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ, cũng là nói ở trình độ này, đối với lời giáo huấn của Văn-thù, Phổ Hiền thì không có sự hoài nghi, hoàn toàn có thể tiếp nhận, y giáo phụng hành, Kinh Hoa Nghiêm lấy cách thức này để biểu thị. Di-đà Tịnh Độ thù thắng vô cùng, không thể nghĩ bàn. Cho nên chư Phật tán thán, cũng giống như Thế Tôn tán thán ở trong Kinh vậy, một cách nói, tán thán A Di Đà Phật là “*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”, Thích-ca Mâu-ni Phật tán thán là đại biểu cho sự tán thán của tất cả chư Phật. Tất cả chư Phật chính là đoạn Kinh chúng ta vừa đọc qua, mười phương hằng hà sa số thế giới, mỗi thế giới có hằng hà sa số chư Phật, không có một vị nào mà không tán thán, hiển thị ra tất cả chư Phật, vô lượng vô biên công đức, cuối cùng tất cả đều trở về với A Di Đà Phật. Dụng ý ở chỗ nào? Hôm nay chúng tôi nói đoạn Kinh văn này, phải nói rõ dụng ý, dụng ý chính là gọi tất cả chúng sanh, nghe được, thấy được, phát tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, nhập vào biển nguyện của A Di Đà Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc, trong đời này thành tựu vô thượng Bồ-đề. Nếu như không phải mười phương chư Phật tán thán như vậy, thì làm sao có thể làm cho chúng sanh nghiệp chướng sâu nặng như vậy phát khởi tín tâm? Đây chính là ý nghĩa chân thật của sự tán thán của chư Phật. Bởi vì tất cả chư Phật đều mong muốn tất cả chúng sanh sớm thành Phật, nếu muốn đạt được nguyện vọng này thì phải khuyên dạy mọi người vãng sanh Tịnh Độ, thì nguyện vọng này sẽ đạt được viên mãn. Sanh Tịnh Độ thì chắc chắn thành Phật,

thời gian dài nhất cũng không quá mười hai đại kiếp. Nếu như chúng ta ở thế gian này chịu nỗ lực, chịu chăm chỉ, thật sự làm, phẩm Kinh tiếp theo sẽ nói đến, phẩm Kinh tiếp theo chúng tôi chưa giảng đến.

Lần sau chúng tôi sẽ giảng đến phẩm “Tam Bối Vãng Sanh”, ý nghĩa quan trọng nhất trong phẩm Tam Bối Vãng Sanh, chính là chúng ta có thể đạt được thượng thượng phẩm vãng sanh, vấn đề chính là bạn có hiểu được hay không, bạn biết hay không, bạn có chịu làm hay không. Thượng bối vãng sanh, sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc chính là hoa khai kiến Phật, đó không phải là Bồ-tát thông thường. Trong một đời bạn thật sự chứng được Thất Địa, Bát Địa, người thông thường không thể tin bạn chứng được quả vị như vậy, những người niệm Phật cầu vãng sanh chúng ta cũng không dám thừa nhận. Tôi chỉ cần hạ hạ phẩm vãng sanh là được rồi, thượng phẩm thượng sanh tôi làm sao mà dám mơ ước? Vậy thì bạn không thể vãng sanh thượng phẩm, bản thân bạn phải có niềm tin, cổ đức của chúng ta thường nói, “Thủ pháp hồ thượng, cần đắc hồ trung”, mục tiêu của chúng ta là ở thượng phẩm thượng sanh, khi mà thượng phẩm thượng sanh không đạt được thì vẫn còn thượng phẩm trung sanh, thượng phẩm hạ sanh. Nếu như mục tiêu bạn đặt ra là hạ phẩm hạ sanh, vậy thì phẩm thấp hơn nữa không có, bạn sẽ không vãng sanh được. Đạo lý này phải biết. Chúng ta phải đặt ra tiêu chuẩn của chính mình thật cao, tiêu chuẩn cao không đạt được bắt buộc phải cầu bậc tiếp theo, tiếp theo là trung bối.

Phẩm Kinh tiếp theo chúng tôi phải giảng chi tiết, bởi vì phẩm Kinh đó nói đến phương thức và lý luận vãng sanh. Chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ phân lượng cũng đặc biệt nhiều, chú giải rất chi tiết, Kinh văn vừa mở đầu là đưa ra câu hỏi “hà dĩ cố”, hà dĩ cố là hỏi “tại vì sao”, chính là hỏi tại vì sao mười phương tất cả chư Phật đều tán thán vô lượng công đức của A Di Đà Phật? Dưới đây là Thế Tôn vì chúng ta mà giải thích, “*Dục linh tha phương sở hữu chúng sanh*”. Hai từ “tha phương” này là nói ngoài thế giới Cực Lạc ra thì các nơi khác đều là tha phương, lấy thế giới Cực Lạc làm trung tâm, tám phương xung quanh, trên dưới được gọi là mười phương. Mười phương thế giới chư Phật như chúng tôi nói ở phía trước là vô lượng vô biên, chư Phật thì vô lượng vô biên, còn chúng sanh thì không cần phải nói, chúng sanh là vô lượng vô biên, “*Sở hữu chúng sanh văn bỉ Phật danh*”, nghe được danh hiệu A Di Đà Phật. Cho nên danh hiệu A Di Đà Phật quý vị phải hiểu là khắp pháp giới hư không giới, danh hiệu của các vị Phật khác không thể so với A Di Đà Phật, bởi vì không có ai tuyên truyền cho các vị Phật đó, danh hiệu A Di Đà Phật thì mười phương tất cả chư Phật đều tuyên

truyền cho Ngài, tình trạng của thế giới đó, mười phương tất cả chư Phật đều vì chúng sanh mà giới thiệu. Cũng giống như Bồ Sư Thích-ca Mâu-ni Phật của chúng ta vậy, vì chúng ta mà nói Kinh Vô Lượng Thọ, nói Kinh Quán Vô Lượng Thọ, nói Kinh A-di-đà, ba bộ Kinh này là chỉ giới thiệu về Di-đà Tịnh Độ, trong tất cả các Kinh luận còn giảng bổ sung thêm, giới thiệu bổ sung thêm Tịnh Độ, đại khái gần hai trăm bộ Kinh luận, là Kinh luận giảng bổ sung thêm. Cho nên cổ đại đức thường nói, cả cuộc đời Thế Tôn giảng Kinh thuyết pháp giáo hóa chúng sanh, luôn luôn khuyên dạy mọi người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Do đây mà biết pháp môn Tịnh Độ thật sự thù thắng, trong tất cả các pháp môn, tuy pháp môn là bình đẳng không có cao thấp, đây là nói trên lý, trên sự thì không bình đẳng. Không bình đẳng không phải là do pháp môn không bình đẳng, là do căn tánh chúng sanh không bình đẳng, nghiệp lực của tất cả chúng sanh không bình đẳng. Đối với tất cả pháp môn, tu học thì có dễ có khó, trong cái dễ và cái khó thì chúng ta chọn pháp môn nào? Đương nhiên là chọn pháp môn dễ, pháp môn dễ thì bạn dễ học, dễ thành tựu, pháp môn khó thì bạn khó thành tựu, nói đến sự khó và dễ của tất cả pháp môn, cổ đại đức cũng có sự so sánh giữa Đại Thừa và Tiểu Thừa. Đại Thừa thì dễ, Tiểu Thừa thì khó.

Tịnh Tông của chúng ta, tổ sư có quyền cảm nang khuyên chúng ta niệm Phật cầu vãng sanh, tên của quyền cảm nang này là “Kính Trung Kính Hựu Kính”. Chữ kính này chính là con đường gần, con đường đi rất dễ dàng. Đại Thừa cùng với Tiểu Thừa là hai cách so sánh, Đại Thừa là con đường gần, nói như thế nào vậy? Tiểu Thừa thì tu khó thành tựu, nếu sau khi tu thành tựu thì chỉ là A-la-hán, chỉ thoát khỏi lục đạo chứ chưa ra khỏi mười pháp giới. Thế nhưng Đại Thừa sau khi tu thành công họ sẽ ra khỏi mười pháp giới. Cho nên Đại Thừa so với Tiểu Thừa thì Đại Thừa là con đường gần, pháp môn của Đại Thừa rất là nhiều, chúng ta hiện nay nói trong Đại Thừa có tám tông phái, trong tám tông phái này có pháp môn dễ tu, có pháp môn khó tu. Cho nên Đại Thừa là con đường gần, trong số những con đường gần còn có con đường gần hơn, con đường gần này chính là Thiền, tám tông phái của Đại Thừa thì Thiền là con đường gần nhất. Cho nên phong trào Thiền ở Trung Quốc rất hưng thịnh, thật sự là khi Phật pháp truyền đến Trung Quốc, đời nào cũng có những người tu Thiền khai ngộ, thật sự là con đường gần, họ đã ra khỏi mười pháp giới, so với A-la-hán thì cao hơn nhiều.

Thế nhưng Thiền tuy là con đường gần, nhưng so với Thiền vẫn còn con đường gần hơn, đó chính là niệm Phật. Thiền thì yêu cầu người phải có căn tánh thượng thượng, bạn xem đối tượng mà Lục Tổ đã tiếp độ là người thượng

thượng căn, người thượng căn cũng không được, người thượng căn tu thiền không thể khai ngộ, khai ngộ phải là người thượng thượng căn, chúng ta hiện nay gọi là thiên tài, họ không phải là người phạm. Thiền là một bước lên trời, bạn có được cái bản lãnh này thì có thể bước lên trời được. Một bước có thể lên trời, bạn lên trời không được thì sao? Trước đây lão sư có nói với tôi điều này, bạn sẽ rơi xuống tan xương nát thịt, cho nên lão sư khuyên chúng tôi không nên tu Thiền, bạn chắc chắn không lên trời được. **Thế nhưng so với Thiền thì Tịnh thù thắng hơn, Tịnh là đối nghiệp vãng sanh, người hạ hạ căn trong một đời có thể thành tựu.** Trong “Tịnh Độ Thánh Hiền Lục” và “Vãng Sanh Truyện” chúng ta thật sự xem được rất nhiều trường hợp, trong cuộc đời này của chúng ta, ở Trung Quốc cũng như ở nước ngoài, chúng tôi thấy rất nhiều người niệm Phật vãng sanh, lúc ra đi có thoai tướng hy hữu, có người đứng mà ra đi, có người ngồi mà ra đi. Lão cư sĩ Trần Quang Biệt Lâm Trưởng của Cư Sĩ Lâm chúng ta vãng sanh, ở đây có rất nhiều đồng tu đã nhìn thấy, ông đã vãng sanh thật sự không phải là giả. Ông đã biết trước giờ ra đi, trước đó ba tháng ông đã biết ngày nào sẽ vãng sanh, nói ra chẳng sai một chút nào. Đây chính là vì chúng ta mà hiện thân thuyết pháp. Sự vãng sanh của lão cư sĩ, tuy là một đời học Phật, học Phật hoàn toàn không đặc lực, những năm cuối đời sanh bệnh, ông buông bỏ công việc, nằm trên giường dưỡng bệnh. Trong thời gian dưỡng bệnh, tôi ở Cư Sĩ Lâm giảng Kinh, đều có ghi hình lại, ông mang băng ghi hình giảng Kinh Vô Lượng Thọ về nhà xem, **một ngày xem tám giờ đồng hồ. Mỗi ngày nghe Kinh tám giờ đồng hồ, ngoài việc nghe Kinh ra thì ông niệm A Di Đà Phật.** Ông buông bỏ vạn duyên, nghe Kinh xong một lần thì ông nghe lại từ đầu, tôi không biết ông đã nghe bao nhiêu lần rồi, trong hai năm thì ông đã thành tựu công phu. Ông nói với cư sĩ Lý Mộc Nguyên là ông sắp vãng sanh rồi, cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói là chưa được, lúc đó ông còn là Lâm Trưởng ở đó, nhân sự ở Cư Sĩ Lâm vẫn chưa ổn định, sau khi ông đi rồi e rằng Cư Sĩ Lâm sẽ mất ổn định, cho nên yêu cầu ông không nên vãng sanh mà đợi thêm vài năm nữa. Cuối cùng ông suy nghĩ, ông nói được, tôi sẽ ở lại vài năm nữa, là hai năm. Sau khi đúng hai năm, ông nói là ông phải đi, công việc ở đây cơ bản đã ổn định rồi, thành viên quản trị bầu lại mới, chọn cư sĩ Lý Mộc Nguyên làm Lâm Trưởng, ông liền ra đi. Ông đã nghe Kinh được bốn năm, ngoài việc nghe Kinh thì ông niệm Phật, buông bỏ vạn duyên. Tâm tịnh thì Phật độ tịnh, điều này chúng ta có thể thấy được. Nếu như bạn không buông xuống thì bạn không thể vãng sanh, nhất định phải buông xuống, không thể có một chút bận tâm, lo âu nào. Lo âu khiến cho bạn hoài nghi tướng, lý sự, nhân quả của Tịnh Tông, bạn không hiểu được thấu triệt, bạn sẽ nghi ngờ. Nghi

ngờ là chương ngại lớn nhất của Bồ-tát. Ông không nghi ngờ, mỗi ngày ông đều nghe Kinh không có nghi ngờ, bản thân ông đã lớn tuổi, sự nghiệp trong gia đình đều giao cho con cái, không bận tâm đến nữa, một lòng niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Tịnh nghiệp của ông đã thành công, những việc này là vì chúng ta mà hiện thân thuyết pháp. Chúng ta nghe Kinh, ở trong Kinh hiểu được đạo lý này, hiểu được chân tướng sự thật, lại có được nhiều người như thế này y giáo phụng hành, đã thực hiện được để cho chúng ta xem. Lão Lâm Trưởng Trần Quang Biệt sanh bệnh, nằm ở trên giường bệnh bốn năm, đầu óc tỉnh táo không có chút mê muội nào, lúc ra đi vô cùng tỉnh táo, hai ngày trước khi ra đi thì có tìm tôi để quy y cho ông. Tôi đã gặp ông lần sau cùng, tôi dặn dò ông nhất tâm cầu sanh Tịnh Độ. Còn có những người không bị bệnh, đứng mà ra đi, ngồi mà ra đi, trong quá khứ khoảng mấy mươi năm nay tôi chứng kiến nhiều trường hợp, những việc khác có thể đối gạt người chứ việc này thì không thể dối người, đứng mà vãng sanh.

Còn trường hợp của ông Châu Quảng Đại ở Washington nước Mỹ, chúng tôi không gọi ông là cư sĩ, tại sao vậy? Vì cả cuộc đời ông không có học Phật, giờ phút lâm chung nghe được A Di Đà Phật, ba ngày trước khi lâm chung mới quy y, niệm Phật, ông đã thật sự vãng sanh. Đây là nguyện thứ mười tám của Di-đà, lâm chung từ một niệm đến mười niệm đều có thể vãng sanh, đã chứng minh cho chúng ta điều này. Ông Châu Quảng Đại là người Trung Quốc, di dân đến nước Mỹ mở tiệm bán bánh mì, ông là người vô cùng phúc hậu, có tâm từ bi, thường xuyên cứu giúp những người nghèo khổ, bánh mì bán không hết ông đều mang đi bố thí, lúc lâm chung ông bị bệnh ung thư rất là đau khổ. Lúc đó ở Washington có một Hội Phật Giáo, tôi cũng đã từng làm hội trưởng ở Hội Phật Giáo đó. Chúng tôi có một đồng tu niệm Phật rất tốt, bởi vì người bệnh đến khi bác sĩ trong bệnh viện đã hết cách chữa trị rồi, phải mang người bệnh trở về nhà vì đã hết cách, lúc này mới đi khắp nơi cầu thần khẩn Phật. Điều này là thói quen của người Trung Quốc, cũng xảy ra ở Hội Phật Giáo này, đến Hội Phật Giáo hỏi có cách nào để cứu ông ấy không, chúng tôi ở đó gồm vài người liền đi. Nhìn thấy hình dạng của ông chẳng còn cách nào để cứu, liền khuyên ông buông bỏ, cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, không nên ở lại thế gian này nữa. Sau khi nghe xong, ông cảm thấy hợp lý, liền chấp nhận và nói với người nhà của ông, đừng đi tìm thuốc thang gì nữa cũng đừng đi tìm bác sĩ chữa trị cho ông lành bệnh, mà cả nhà cùng với ông niệm Phật. Chúng tôi cầu vãng sanh, điều này thật là hiếm hoi, thật sự là không phải dễ. Vừa nói thì ông tin liền, ông đã chấp nhận, cả nhà đều giúp ông niệm Phật, các đồng tu ở Hội Phật giáo cũng thay phiên nhau đi trợ niệm ba ngày.

Sau ba ngày thì ông vãng sanh, Phật đến tiếp dẫn ông. Cái duyên này thật là hiếm có, nếu ông không gặp được cái duyên này thì thật đáng tiếc. Thiện căn phước báu của ông ấy thật sâu dày, giờ phút lâm chung nghe được lời khuyên, bạn khuyên ông thì ông lập tức nghe lời, lập tức y giáo phụng hành, đầu óc tỉnh táo chẳng có chút mê hoặc. Đây là thiện căn phước đức hiện tiền của ông, gặp được Phật duyên thì ông thật sự đi. Đây là một trường hợp để cho chúng ta tận mắt nhìn thấy, tận tai nghe thấy, chắc chắn không phải là giả.

Chúng ta muốn cầu vãng sanh, tôi thường xuyên khuyên nhủ các đồng tu, trong cuộc đời sự việc lớn trước tiên là phải tiêu nghiệp chướng, phải hóa giải oán hận, phải hóa giải oan gia đối đầu. Nếu bạn không hóa giải thì đến lúc lâm chung, nghiệp chướng hiện ra, vậy thì bạn đi không được. Bạn xem biết bao nhiêu người niệm Phật cả cuộc đời, đến lúc lâm chung thì nghiệp chướng liền hiện ra, thường gặp nhất là mê hoặc điên đảo, bất tỉnh nhân sự, điều này rất là phiền phức. Những người ở trong các tình trạng này nhất định là sẽ theo nghiệp mà tái sanh, tiếp tục đi trong luân hồi. Cho nên **điều kiện quan trọng nhất để vãng sanh là lúc lâm chung ra đi phải tỉnh táo, thần trí tỉnh táo không mê hoặc, bản thân mình có thể tự làm chủ, đầu thai vào trong lục đạo, đâu có chuyện đầu óc tỉnh táo nào mà đi vào quỷ đạo, súc sanh đạo chứ?** Khẳng định là họ sẽ không đi. Vì sao họ phải đi? Vì họ đi trong sự mơ hồ, vừa bị mê hoặc là đi liền, cho nên nói tuyệt đối tỉnh táo thì không đọa ba đường ác. Các bạn chú ý khi nhìn thấy người ta chăm sóc người thân khi lâm chung, giờ phút của họ sắp ra đi, tuy là không có hiểu biết Phật pháp, không biết niệm Phật, thế nhưng họ ra đi rất là tỉnh táo, rất là sáng suốt, chẳng có một chút điên đảo thì đời sau chắc chắn là ở cõi trời hoặc cõi người. Họ tuyệt đối không bị đọa vào ba đường ác. Nếu là người bị đọa ba đường ác thì nghiệp chướng sẽ hiện ra, bị mê hoặc điên đảo, không làm chủ được bản thân, ra đi trong sự mê mờ. Đây là sự việc đáng sợ vô cùng. Cho nên danh hiệu Di-đà, bạn xem nhất định phải cần tất cả chư Phật đến truyền cho bạn, đến giới thiệu cho bạn. Chúng sanh ở mười phương thế giới, chúng sanh nghiệp chướng sâu nặng nhìn thấy tất cả chư Phật đều tán thán, đều giới thiệu, đương nhiên liền tin tưởng. Tôi tin tưởng đối với pháp môn Tịnh Tông cũng là do chứng kiến các tình huống này.

Trước kia lão sư của tôi đã giới thiệu Phật pháp cho tôi, chỉ là nói triết học. Tôi theo lão sư để học triết học, Ngài đã nói với tôi về triết học Phật giáo, là một môn học văn cao nhất của triết học trên thế giới, tôi là từ chỗ này mà thâm nhập vào, triết học Phật giáo là lấy Kinh Phật làm triết học để mà nghiên cứu. Lúc đó

lão sư nói với tôi, trong Kinh Phật đã nói đến sự cao nhất của triết học, chỉ có hai phần mười, còn lại tám phần mười là sự mê tín. Điều này đối với tôi đã sinh ra sự ảnh hưởng rất to lớn, ít nhất tôi cũng bị ảnh hưởng đến ba năm, thời gian ba năm đầu tôi chỉ tiếp nhận Phật pháp là hai tông phái tánh tông và tướng tông. Ngài nói hai phần mười của Phật pháp chính là tánh tông và tướng tông, còn tám tông khác, tám phần mười đó, Ngài nói đó là mê tín, cho nên chúng tôi chỉ để ý những điều của hai tông này. Thế nhưng tôi vừa tiếp xúc với Phật pháp thì gặp được vị lão sư giỏi, vị lão sư này là chuyên môn về Phật học, không phải là triết học, học triết học là Ngài kiêm thêm. Lúc đó thì tôi tìm một người chuyên tu, là Đại Sư Chương Gia. Sau khi tôi học với Đại Sư Chương Gia được ba năm thì mới phát hiện lời của lão sư nói có vấn đề. Tôi thật sự phát hiện được lão sư Phương nhìn thấy Phật học chỉ là ở ngoài cửa mà nhìn thấy, nhìn thấy cánh cửa lớn này vô cùng trang nghiêm, bên trong thì không nhìn thấy, bởi vì bên trong là mê tín. Ông chỉ nhìn thấy vẻ đẹp của bên ngoài bức tường. Sau khi đi vào bên trong, mới biết được sự mê tín mà lão sư Phương đã nói, đó thật sự không phải là mê tín. Những điều này so với lời của lão sư Phương đã nói vẫn là cao hơn một bậc. Bạn không thâm nhập thì không được, không khế nhập thì bạn không thể thấy được những điều đó, gọi là tiến dần từng bước. Thế nhưng lão sư Phương tuyệt vời, thật sự là người có học vấn, những năm cuối đời thì tiến dần từng bước. Bởi vì lúc lão sư Phương dạy cho tôi ông mới có bốn mươi mấy tuổi, vào lúc đó đối với Phật pháp vẫn là thâm nhập chưa đủ. Thế nhưng đến khi ông sáu mươi tuổi thì cảnh giới hoàn toàn khác nhau, đây là người thật sự chịu học, thật sự là người có dụng công. Cho nên vô cùng tiếc nuối cho ông, bảy mươi chín tuổi thì ông ra đi. Nếu như ông sống thêm mười năm nữa thì đối với Phật giáo Đài Loan sẽ có ảnh hưởng rất lớn, chỉ mới vừa khế nhập cảnh giới thì ông đã ra đi rồi. Sự việc này rất đáng để cho chúng ta cảm thán, lấy làm tiếc. Đây là nói đến sự ảnh hưởng, tất cả chư Phật đến để làm ảnh hưởng chúng cho A Di Đà Phật, để cho chúng ta thật sự sanh khởi tâm thanh tịnh từ những cảnh trang nghiêm này, đối với pháp môn này nhất định không hoài nghi nữa. Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có nói, đoạn Kinh văn này nói rõ nguyên nhân tán thán của chư Phật: ***“Cái đức chúng sanh, văn danh sanh tín, phát nguyện cầu sanh, tất chứng vô thượng Bồ-đề”*** (Vì muốn cho chúng sanh nghe danh mà khởi tín tâm, phát nguyện cầu sanh, tất chứng Bồ-đề vô thượng), mục đích là ở chỗ này. Cổ đại đức nói rất hay, tín nguyện trì danh cầu sanh Tịnh Độ, đây là sự thành tựu viên mãn của nguyện thứ mười tám.

Nói đến chỗ này chúng ta nhất định phải biết, mấy năm gần đây Nhật Bản có một phái gọi là Bốn Nguyên Niệm Phật, họ đã sơ suất quên đi đại Kinh, chỉ tin một nguyên này. Trong bốn mươi tám nguyên, họ chỉ cần nguyên thứ mười tám, các nguyên khác thì không cần, niệm Phật như vậy có thể vắng sanh hay không? Chắc chắn không được vắng sanh, việc này gọi là gì? Là cắt câu lấy nghĩa, điều này chúng ta không những là học Phật, ngay cả làm người có học vấn của thế gian cũng nên kiêng cử, không nên cắt câu lấy nghĩa. Tại sao vậy? Rất dễ sinh ra sự hiểu lầm. Ở phía trước, trong phẩm thứ sáu, chúng tôi đã nói rất tường tận, bốn mươi tám nguyên, nguyên nguyên đều hỗ trợ nhau, cũng chính là nói mỗi nguyên đều bao gồm bốn mươi bảy nguyên kia, thiếu một nguyên thì nguyên này của bạn sẽ không viên mãn. Bạn chỉ cần có nguyên thứ mười tám, các nguyên kia thì không cần, vậy thì nguyên thứ mười tám này cũng không có, phải nên biết điều này. Hơn nữa sau phẩm Tam Bối Vãng Sanh, Chánh Nhân Vãng Sanh, chúng tôi sẽ giảng phát Bồ-đề tâm, nguyên thứ mười chín chính là phát Bồ-đề tâm. Bạn xem câu nói quan trọng nhất trong tam bối vãng sanh, là “phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”, nguyên thứ mười tám là nhất hướng chuyên niệm, nguyên thứ mười chín chính là phát Bồ-đề tâm. Rõ ràng câu này ở trong Kinh, đây là hai nguyên ở phía trước, bạn chỉ có một nguyên, không có phát Bồ-đề tâm nên đi không được. Bạn có niệm như thế nào đi nữa cũng giống như cổ nhân nói, đau mồm rất hòng cũng uống công, vì bạn không phát Bồ-đề tâm. Trong “Ba Bậc Vãng Sanh”, bậc thượng, bậc trung, bậc hạ, ở đoạn cuối cùng, nhất tâm tam bối, câu nói “Phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm” đều là giống nhau.

Bồ-đề tâm là gì? Mười mấy năm nay, để cho mọi người được dễ hiểu, chúng tôi không nói trực tâm, thâm tâm, đại bi tâm nữa, hoặc giả là trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ đã nói, chí thành tâm, thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm, chúng tôi không nói những danh từ này. Những danh từ này cần phải giải thích, người thông thường nghe không hiểu. Tôi đổi thành một câu nói, tôi đổi ba tâm này thành năm tâm, mọi người nghe dễ hiểu. Thứ nhất là tâm chân thành. Tâm chân thành là thể của Bồ-đề tâm. Phát chân thành tâm, mọi lúc mọi nơi xử sự đối người tiếp vật đều phải dùng tâm chân thành. Chúng ta ngày nay dùng tâm gì? Tâm hư vọng, đều không biết dùng tâm chân thành, những người dùng tâm chân thành thì họ đã phát Bồ-đề tâm. *Chân tắc bất vọng, thành tắc bất hư*. Phạm phu trong sáu cõi vì sao không ra khỏi sáu cõi luân hồi? Ở trong Kinh luận Thế Tôn thường nói, chúng tôi đem chúng tổng kết thành một câu nói, chính là bạn dùng tâm sai rồi, bạn dùng vọng tâm không phải là chân tâm. Vọng tâm là gì? Là ba tâm hai ý.

Chúng tôi lấy tiêu chuẩn Phật pháp để nói thì vọng tâm là tâm thay đổi, là cái tâm giả; chân tâm thì vĩnh hằng không thay đổi, vĩnh viễn không thay đổi thì được gọi là chân tâm. Vậy bạn hãy thử nghĩ xem, cái tâm này của chúng ta là thật hay là giả? Đừng nói với người khác là giả, đối với bản thân mình cũng là giả, đối với tâm của chính mình sáng và chiều cũng không như nhau, đều thay đổi, hôm nay và ngày mai không biết thay đổi như thế nào cũng không đáng tin, đối với bản thân cũng là tâm giả, là vọng tâm, hướng chỉ là đối với người khác. Cho nên chúng tôi thường khuyên các đồng tu, bởi vì các đồng tu trong cuộc sống hay sanh phiền não, người này đối với tôi tốt, người kia đối với tôi không trung thành, không tốt. Tôi thường hay nói, bạn không nên chấp trước, tất cả là giả, đều không phải là thật, cho nên đừng để bị người khác lừa gạt, làm gì có chân tâm? Bạn tìm người thành tâm thành ý thì chỉ có đi tìm Phật Bồ-tát, trừ Phật Bồ-tát ra, thần tiên ở trên trời cũng là hư tình giả ý, đều không phải là thật. Nếu họ dùng chân tâm thì họ không phải là trời, người, họ đã thành Phật rồi. Những việc này bạn không thể không biết.

Người ta đối xử tốt với bạn, bạn cũng đừng quá vui mừng, tại sao vậy? Vì không phải là chân tâm. Người ta đối xử bạn không tốt thì bạn cũng đừng sanh phiền não, tại sao vậy? Là giả tâm không phải là chân tâm, chúng ta liền được tâm khai ý giải. Tại sao vậy? Không nên tin là thật, tin là thật thì bản thân mình bị thiệt thòi, sự thiệt thòi này rất lớn. Nên biết, hết thảy chúng sanh trong đó có chính mình, đối nhân xử thế tiếp vật trong cuộc sống hằng ngày đều là giả dối không thật lòng. Hiện nay chúng ta đã học Phật rồi, học Phật thì phải đến thế giới Cực Lạc, nếu giả dối không thật lòng thì không đến thế giới Cực Lạc được, ở nơi đó mọi người ai ai cũng dùng chân tâm, nếu bạn không dùng chân tâm thì bạn không đến đó được. Cho nên vọng tâm niệm Phật, một ngày có niệm đến hai trăm ngàn câu Phật hiệu, cổ nhân nói đau mòn rát họng cũng uống công, tại sao vậy? Vì tâm không thật, tâm không thật thì câu Phật hiệu đó chẳng có tác dụng gì. Chính là chư Phật Bồ-tát không thừa nhận việc bạn niệm câu Phật hiệu này, bạn là giả dối không thật lòng, bạn không phải dùng chân tâm. Điều này rất quan trọng, rất quan trọng. Cho nên tâm chân thành là rất quan trọng, có một số người nói, thế giới này hiện nay là thế giới dối gạt người, mỗi người đều giả dối không thật lòng, tôi dùng chân tâm vậy không phải là tôi bị thiệt thòi, bị mắc lừa sao? Bạn vừa sợ bị thiệt thòi vừa sợ mắc lừa nên bạn giả dối không thật lòng để đối phó với mọi người, được rồi, bạn không đến được thế giới Tây Phương, đời đời kiếp kiếp vẫn ở trong sáu cõi luân hồi, đây mới là thiệt thòi lớn. Trước mắt bị thiệt thòi

một chút, bị mắc lừa một chút cũng chẳng có sao, ta sống được một trăm tuổi thì chịu thiệt thòi nhiều nhất là một trăm năm, bị mắc lừa một trăm năm. Sau khi bị mắc lừa rồi thì chúng ta không bị mắc lừa nữa, ta đi đến thế giới Cực Lạc thì không còn bị mắc lừa nữa. Cho nên món nợ này ta phải trả, không sợ bị thiệt thòi, không sợ bị mắc lừa, mọi người đối với ta giả dối không thật lòng, ta chân thành đối với mọi người.

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ